

Số: /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định 1386/QĐ-TTg ngày 16/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 2014/BXD-QHKT ngày 13/5/2024 của Bộ Xây dựng về ý kiến đối với nội dung đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Thông báo số 313-KL/TU ngày 11/01/2024 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 9040/UBND-XD ngày 28/10/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh nội dung nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5493/TTr-SXD ngày 13/11/2024, Công văn số 5492/SXD-QHKT ngày 13/11/2024; tổng hợp ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3765/VP-XD ngày 20/12/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đến năm 2045, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch

- Phạm vi: Toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Cà Mau.
- Ranh giới:
 - + Phía Bắc giáp: Huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
 - + Phía Nam giáp: Huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.
 - + Phía Đông giáp: Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.
 - + Phía Tây giáp: Huyện Trần Văn Thời và huyện Cái Nước.

2. Tính chất, chức năng của đô thị

2.1. Tính chất

Là đô thị hạt nhân của vùng đô thị Tây Nam vùng Đồng bằng sông Cửu Long; là 1 trong 5 cực phát triển đô thị động lực của vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long với vai trò là trung tâm tiểu vùng ven biển tại khu vực bán đảo Cà Mau (trung tâm tổng hợp, trung tâm chuyên ngành), là đô thị gắn với công nghiệp năng lượng dịch vụ dầu khí - thương mại - dịch vụ, là vùng có đô thị trung tâm của tỉnh; trung tâm hành chính, kinh tế, khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế của tỉnh; đầu mối phân phối hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho toàn tỉnh.

2.2. Chức năng

Là đầu mối giao thông, giao lưu quan trọng của vùng bán đảo Cà Mau và vùng đồng bằng sông Cửu Long; là nơi tập trung của nhiều đầu mối giao thông lớn như: Quốc lộ 1, Quốc lộ 63, đường hành lang ven biển phía Nam, sân bay, các tuyến đường thủy quốc gia, thuận lợi với các tỉnh, huyện phụ cận; là cứ điểm quốc phòng, an ninh quan trọng của vùng bán đảo Cà Mau.

Là đô thị tỉnh lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, công nghiệp, dịch vụ và du lịch quan trọng của tỉnh Cà Mau.

3. Quy mô dân số, đất đai đô thị theo các giai đoạn phát triển

3.1. Quy mô dân số

- Dự báo dân số đến năm 2030 khoảng 450.000 người; trong đó: dân số nội thị khoảng 355.000 người, dân số nông thôn khoảng 95.000 người.
- Dự báo dân số đến năm 2045 khoảng 700.000 người; trong đó: dân số nội thị khoảng 600.000 người, dân số nông thôn khoảng 100.000 người.

3.2. Quy mô đất xây dựng đô thị

- Diện tích đất xây dựng đô thị đến năm 2030: 4.269,19 ha, chỉ tiêu 120,26 m²/người; chỉ tiêu đất dân dụng 95,78 m²/người (không bao gồm chỉ tiêu đất hỗn hợp, đất hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị).

- Diện tích đất xây dựng đô thị đến năm 2045: 5.865,56 ha, chỉ tiêu 97,76 m²/người; chỉ tiêu đất dân dụng 70,58 m²/người (không bao gồm chỉ tiêu đất hỗn hợp, đất hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị).

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

Theo Công văn số 5492/SXD-QHKT ngày 13/11/2024 của Sở Xây dựng về báo cáo kết quả thẩm định đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đến năm 2045.

5. Định hướng phát triển không gian, hướng phát triển đô thị và phân khu vực phát triển đô thị

5.1. Định hướng phát triển

Đến năm 2045, thành phố Cà Mau sẽ phát triển theo mô hình đô thị phi tập trung tầng bậc dựa trên sự hội tụ của các trục hướng tâm. Các cực trung tâm phân bố trên lãnh thổ theo tầng bậc, chúng được kết nối với nhau bằng mạng lưới giao thông và các khu chức năng phân bố khá đồng đều cho các trung tâm. Mô hình này còn gọi là mô hình phân bố chia đều với các trung tâm đa cấp. Động lực phát triển không gian đô thị gắn liền với các tuyến đường bộ và đường thủy đối ngoại. Cấu trúc đô thị của thành phố Cà Mau bao gồm 02 cấu phần chính:

- Lõi đô thị phát triển tập trung: Bao gồm khu trung tâm đô thị lịch sử và khu đô thị phát triển mới.
- Các trục phát triển hướng tâm: Bao gồm các không gian phát triển dọc theo các trục giao thông đã hình thành và mạng lưới sông, kênh rạch hiện hữu.

5.2. Hướng phát triển đô thị

Tổng thể không gian phát triển đô thị thành phố Cà Mau bao gồm lõi trung tâm đô thị nén và 07 hướng phát triển mở rộng về các khu vực ngoại vi. Trong đó, có 03 hướng phát triển chính cụ thể là:

- Hướng về phía Đông gắn với động lực phát triển thương mại và dịch vụ hậu cần sân bay Cà Mau hiện hữu, kết nối với cảng Hòn Khoai.
- Hướng về phía Tây gắn với động lực phát triển sản xuất Khí - Điện - Đạm, năng lượng tái tạo và công nghiệp, logistics hỗ trợ.
- Hướng về phía Nam kết nối đô thị Sông Đốc, Năm Căn gắn với các không gian sản xuất thủy sản và du lịch trải nghiệm.

Ngoài ra, 04 hướng phát triển phụ cũng được xác định dựa trên cấu trúc đô thị hiện hữu, tạo điều kiện phát triển các khu đô thị mới đan xen với cải tạo chỉnh trang các khu ở truyền thống. Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đề xuất một vành đai sinh thái bao quanh thành phố Cà Mau. Vành đai này đóng vai trò quan trọng trong việc phục hồi cảnh quan, nâng cao chất lượng môi trường đô thị, cũng như hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi nông nghiệp sinh thái.

Các trục liên kết phát triển bao gồm: Trục Quốc lộ 1; trục kinh tế đô thị Quốc lộ 63; trục kinh tế đô thị biển; trục kinh tế biển, ven biển; trục kinh tế đô thị nội vùng; trục kinh tế đường thủy quốc gia.

5.3. Phân khu vực phát triển

- Khu vực 1: Lõi đô thị hiện hữu, tiếp tục phát triển tập trung ở khu vực trung tâm thành phố, đặc biệt là các quỹ đất thuận lợi cho xây dựng theo hướng chỉnh trang đô thị và gia tăng hiệu quả sử dụng đất. Thúc đẩy phát triển đô thị mở rộng về các hướng để bổ sung không gian nhà ở và tiện ích đô thị mới đạt theo các tiêu chí đô thị loại I.

- Khu vực 2: Khu đô thị phát triển mới, các cụm đô thị phát triển ly tâm hướng ra khu vực ngoại vi, bao quanh bởi không gian sản xuất nông nghiệp. Các cụm đô thị phát triển theo dạng tuyến tính, gắn với các động lực phát triển kinh tế - đô thị mới.

- Khu vực 3: Khu sản xuất nông nghiệp quy mô lớn là các quỹ đất nông nghiệp nằm ngoài không gian đô thị hóa. Tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất nông nghiệp - thủy sản, hạn chế tối đa các hoạt động xây dựng ngoài quy hoạch.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong đồ án quy hoạch chung thành phố Cà Mau được xác định theo tiêu chuẩn đô thị loại I có yếu tố đặc thù theo quy định Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị, nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cà Mau được duyệt, ý kiến của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2014/BXD-QHKT ngày 13/5/2024.

Bảng 03. Bảng cân bằng sử dụng đất đô thị

Giai đoạn đến năm 2030						Giai đoạn đến năm 2045			
TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Dân số (người)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Dân số (người)
	Tổng diện tích khu quy hoạch	24.962,62	100,00	554,72	450.000	24.962,62	100,00	356,61	700.000
	Khu vực nội thành	6.036,50	24,18		355.000	6.036,50	24,18		600.000
	Khu vực ngoại thành	18.926,12	75,82		95.000	18.926,12	75,82		100.000
A	Khu vực nội thành	6.036,50	24,18		355.000	6.036,50	24,18		600.000
A1	Đất xây dựng đô thị	4.269,19	17,10	120,26	355.000	5.865,56	23,50	97,76	600.000
A1.1	Đất dân dụng	3.515,22	14,08	95,78	355.000	4.923,40	19,72	70,58	600.000
A1.1.1	Đất đơn vị ở	2.452,51	9,82	69,08	355.000	2.706,59	10,84	45,11	600.000
A1.1.2	Đất hỗn hợp (Đơn vị ở và dịch vụ công cộng đô thị)	102,92	0,41			662,10	2,65		
A1.1.3	Đất dịch vụ - công cộng đô thị	158,10	0,63	4,45		375,50	1,50	6,26	
A1.1.3.1	Đất công cộng đô thị	134,28	0,54	3,78		347,50	1,39	5,79	

A1.1.3.2	Đất trường THPT	20,32	0,08	0,57		28,00	0,11	0,47	
A1.1.4	Đất cơ quan, trụ sở đô thị	20,79	0,08	0,59		21,21	0,08	0,35	
A1.1.5	Đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị	243,40	0,98	6,86		488,50	1,96	8,14	
A1.1.6	Đất giao thông đô thị	525,40	2,10	14,80		643,10	2,58	10,72	
A1.1.7	Hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị	12,10	0,05			26,40	0,11		
A1.1.7.1	Cấp nước	5,50	0,022			11,00	0,046		
A1.1.7.2	Trạm điện	0,90	0,004			0,90	0,004		
A1.1.7.3	Bến xe	5,70	0,024			14,50	0,06		
A1.2	Đất ngoài dân dụng	753,97	3,02	21,21	-	942,16	3,77	15,70	
A1.2.1	Đất sản xuất công nghiệp, kho tàng	21,45	0,09			2,90	0,01		
A1.2.2	Đất trung tâm đào tạo nghiên cứu	67,67	0,27			71,13	0,28		
A1.2.3	Đất cơ quan trụ sở ngoài đô thị	21,99	0,09			21,99	0,09		
A1.2.4	Đất dịch vụ, du lịch	16,29	0,07			41,00	0,16		
A1.2.5	Đất trung tâm y tế	43,96	0,18			47,34	0,19		
A1.2.6	Đất trung tâm văn hóa, thể dục thể thao	16,18	0,06			104,50	0,42		
A1.2.7	Đất cây xanh chuyên dụng					2,40	0,01		
A1.2.8	Đất di tích, tôn giáo	10,37	0,04			23,30	0,09		
A1.2.9	Đất an ninh quốc phòng	42,42	0,17			51,70	0,21		
A1.2.10	Đất giao thông đối ngoại	225,84	0,90			225,84	0,90		
A1.2.11	Đất hạ tầng kỹ thuật khác ngoài đô thị	287,80	1,15			350,06	1,40		
A1.2.11.1	Sân bay	256,90	1,03			259,00	1,04		
A1.2.11.2	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	30,90	0,12			91,06	0,36		
A2	Đất nông nghiệp và chức năng khác	1.767,31	7,08			170,94	0,68		
A2.1	Đất sản xuất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản	1.553,56	6,22						
A2.2	Mặt nước (hồ, ao, sông, kênh, rạch)	213,75	0,86			170,94	0,68		
B	Khu vực nông thôn	18.926,12	75,82		95.000	18.926,12	75,82		100.000

B1	Đất xây dựng khu vực nông thôn	2.839,27	11,37	298,87	95.000	3.242,72	12,99	324,27	100.000
B1.1	Đất điểm dân cư nông thôn	2.317,72	9,28	243,97	95.000	2.159,20	8,65	215,92	100.000
B1.2	Đất hỗn hợp (Đơn vị ở và dịch vụ công cộng)					51,80	0,21		
B1.3	Đất dịch vụ công cộng	18,67	0,07			37,40	0,15		
B1.4	Đất cây xanh sử dụng công cộng	54,61	0,22			244,50	0,98		
B1.5	Đất cây xanh chuyên dụng					83,00	0,33		
B1.6	Đất sản xuất công nghiệp, kho tàng	14,25	0,06						
B1.7	Đất dịch vụ, du lịch	15,37	0,06			15,37	0,06		
B1.8	Đất di tích, tôn giáo	7,34	0,03			9,15	0,04		
B1.9	Đất giao thông nông thôn	111,56	0,45			185,37	0,74		
B1.10	Đất giao thông đối ngoại	179,05	0,72			298,42	1,20		
B1.11	Hạ tầng kỹ thuật khác (nông thôn)	120,70	0,48			158,51	0,63		
B1.11.1	<i>Trạm cấp nước</i>					3,00	0,012		
B1.11.2	<i>Trạm điện</i>					0,50	0,002		
B1.11.3	<i>Bến xe</i>					9,70	0,04		
B1.11.4	<i>Trạm xử lý nước thải</i>	16,33	0,07			23,43	0,094		
B1.11.5	<i>Trạm xử lý chất thải rắn</i>	32,47	0,13			37,60	0,151		
B1.11.6	<i>Đất nghĩa trang</i>	30,08	0,12			30,08	0,121		
B1.11.7	<i>Đất hạ tầng kỹ thuật khác</i>	41,82	0,17			54,20	0,22		
B2	Đất nông nghiệp và chức năng khác	16.086,85	64,44			15.683,4	62,83		
B2.1	Đất sản xuất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản	14.980,85	60,01			14.575,4	58,39		
B2.2	Mặt nước (hồ, ao, sông, kênh, rạch)	1.106,0	4,43			1.108,00	4,44		

7. Định hướng phát triển không gian đô thị và thiết kế đô thị

7.1. Định hướng phân bố các khu chức năng trong đô thị

a) Khu vực 1: Khu vực phía Tây thành phố Cà Mau.

Phạm vi gồm: Một phần Phường 1, một phần Phường 9 và một phần phường Tân Xuyên, một phần xã An Xuyên được giới hạn bởi sông Tắc Thủ và ranh thành phố với huyện Thới Bình, Quốc lộ 63, vành đai 3, kênh Thống Nhất (đơn vị hành chính sẽ điều chỉnh theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính Phường 2, thành phố Cà Mau sau khi được phê duyệt).

Chức năng: Khu đô thị mở rộng từ khu đô thị hiện hữu và khu đô thị mới phát triển động lực trung tâm khu vực là khu thể dục thể thao cấp tỉnh, cấp vùng và trong khu vực này có các dự án nhà ở xã hội, tái định cư phục vụ nhu cầu phát triển nhà ở thành phố Cà Mau.

b) Khu vực 2: Khu đô thị hiện hữu.

Phạm vi gồm: Một phần Phường 1, một phần Phường 9, toàn bộ Phường 2, Phường 4 (cũ), một phần phường Tân Xuyên, một phần xã An Xuyên được giới hạn bởi sông Tắc Thủ, kênh Thống Nhất, vành đai 3, Quốc lộ 63, ranh thành phố với huyện Thới Bình, kênh xáng Quản lộ Phụng Hiệp (đơn vị hành chính sẽ điều chỉnh theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính Phường 2 thành phố Cà Mau sau khi được phê duyệt).

Chức năng: Khu đô thị hiện hữu, kết hợp các khu dân cư xây dựng mới theo các dự án, định hướng phát triển dịch vụ, giáo dục, du lịch, văn hóa dọc theo tuyến Quốc lộ 63. Trung tâm khu vực là Quảng trường Phan Ngọc Hiền và đường Phan Ngọc Hiền kết nối giữa lõi đô thị hiện hữu và đô thị mới mở rộng. Cảnh quan được chú trọng dọc theo kênh xáng Quản lộ Phụng Hiệp, Sông cũ.

c) Khu vực 3: Khu vực phía Đông thành phố Cà Mau.

Phạm vi gồm: Toàn bộ Phường 5, phường Tân Thành, xã Tân Thành, một phần Phường 6, một phần xã Định Bình, một phần xã Tắc Vân (dự kiến thành lập phường Tắc Vân) được giới hạn bởi kênh xáng Quản lộ Phụng Hiệp, kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu, ranh thành phố với tỉnh Bạc Liêu.

Chức năng: Khu trung tâm hành chính cấp tỉnh; trung tâm dịch vụ, thương mại cửa ngõ phía Đông; trung tâm thương mại, phân phối cấp vùng, dịch vụ hậu cần hành khách và hàng hóa đường hàng không; khu đô thị sân bay phát triển mới hiện đại gắn với không gian du lịch, dịch vụ thể thao.

Khu vực xã Tắc Vân: Hiện nay, cơ cấu ngành kinh tế - xã hội phát triển nhanh theo hướng thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất nông nghiệp chiếm không đáng kể trong cơ cấu kinh tế và lao động, hệ thống kết cấu hạ tầng đã được đầu tư cơ bản hoàn chỉnh và đồng bộ và đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021. Dự báo khu vực này sẽ đô thị hóa nhanh chóng. Định hướng giai đoạn đến năm 2030, thành lập phường Tắc Vân trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số hiện có.

d) Khu vực 4: Đô thị du lịch gắn với nông nghiệp - thủy sản đổi mới, du lịch sinh thái.

Phạm vi gồm: Toàn bộ Phường 7, một phần Phường 6, toàn bộ xã Hòa Thành, xã Hòa Tân, một phần xã Tắc Vân hiện nay (dự kiến thành lập phường Tắc Vân trong giai đoạn 2025 - 2030), xã Định Bình được giới hạn bởi kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu, sông Gành Hào và ranh thành phố Cà Mau với huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, ranh tỉnh Bạc Liêu.

Chức năng: Đô thị du lịch gắn với nông nghiệp, du lịch sinh thái. Tổ chức không gian đô thị điểm nhấn phía Nam của thành phố Cà Mau là Khu đô thị mới thuộc Phường 6, xã Hòa Thành, khu Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, không gian du lịch nghỉ dưỡng và nhà ở mật độ thấp gắn với các mô hình thể nghiệm sản xuất nông nghiệp, trung tâm nghiên cứu - ứng dụng sản xuất nông nghiệp cũng như vùng đệm kiểm soát đô thị.

Khu vực xã Tắc Vân: Dự báo khu vực này sẽ đô thị hóa nhanh chóng. Định hướng đến năm 2030, thành lập phường Tắc Vân trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số hiện có.

đ) Khu vực 5: Khu đô thị gắn với đầu mối thương mại chế biến thủy sản phía Nam thành phố Cà Mau.

Phạm vi gồm: Một phần Phường 8, một phần Xã Lý Văn Lâm được giới hạn bởi sông Gành Hào, kênh xáng Lương Thế Trân, kênh Rạch Rập.

Chức năng: Khu đô thị hiện hữu dọc tuyến Quốc lộ 1, kết hợp phát triển mới mở rộng, cụm đầu mối thương mại và phân phối thủy sản dọc sông Gành Hào.

Khu vực Xã Lý Văn Lâm khi có đủ điều kiện sẽ lập đề án thành lập Phường Lý Văn Lâm.

e) Khu vực 6: Khu sản xuất nông nghiệp, vùng đệm sinh thái, du lịch tự nhiên và đô thị đa chức năng phía Tây Nam thành phố Cà Mau.

Phạm vi gồm: Một phần Phường 8, một phần Xã Lý Văn Lâm được giới hạn bởi sông Tắc Thủ, kênh Rạch Rập, kênh xáng Lương Thế Trân, ranh thành phố Cà Mau giáp với Huyện Trần Văn Thời.

Chức năng: Vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và điều tiết nước linh hoạt; vùng đệm xanh hỗ trợ thoát nước, bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học, đóng vai trò kiểm soát đô thị hóa ở phía Nam thành phố Cà Mau; không gian dự trữ phát triển đô thị đa chức năng mật độ thấp và giáo dục đào tạo.

7.2. Định hướng phân bố các khu chức năng trong đô thị

a) Trung tâm hành chính, cơ quan, trụ sở cấp đô thị:

Tiếp tục triển khai thực hiện cải tạo chỉnh trang, nâng cao hiệu quả sử dụng đất khu vực trung tâm hành chính - chính trị hiện hữu tại dọc theo các đường: Trần Hưng Đạo, Phan Ngọc Hiển, Lý Thường Kiệt; tập trung các chức năng hành chính - chính trị quan trọng của tỉnh và thành phố Cà Mau như: Trụ sở của các cơ quan tổ chức Đảng, chính quyền và cơ quan khác. Trong định hướng dài hạn, khuyến nghị chuyển đổi chức năng sử dụng đất đối với một số quỹ đất sử dụng kém hiệu quả để

thúc đẩy chỉnh trang kiến trúc cảnh quan khu vực trung tâm. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống trung tâm hành chính cấp xã, phường.

b) Du lịch:

Phát triển hệ thống khu, cụm du lịch hấp dẫn trên địa bàn thành phố mang đặc trưng sông nước, khai thác lợi thế điểm cửa ngõ và trung chuyển của các tuyến giao thông đường thủy chính. Kết hợp khai thác đa dạng các loại hình du lịch: Du lịch sông nước, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa - tín ngưỡng, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, du lịch trị liệu - chăm sóc sức khỏe... tập trung thu hút đầu tư các dự án du lịch trọng điểm bao gồm:

- Du lịch gắn với đô thị Sân bay: Tận dụng vị trí lợi thế của sân bay để hình thành các khu du lịch, trung tâm hậu cần cho du khách tới thành phố Cà Mau và kết nối tuyến du lịch xuống Mũi Cà Mau.

- Cụm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và trải nghiệm nông nghiệp (Xã Lý Văn Lâm, Hòa Thành, Định Bình): Tận dụng quỹ đất có giá trị cảnh quan sông nước, ao hồ nuôi trồng thủy sản và các vị trí tiềm năng để phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái (khách sạn, resort, homestay...). Khai thác tối đa cảnh quan sông nước và giao thông thủy dọc sông Gành Hào, kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu, kênh xáng Lương Thế Trân để phục vụ hoạt động du lịch. Hình thành các tour, tuyến tham quan trải nghiệm nông nghiệp kết nối với không gian nông nghiệp với các hoạt động tham quan, giải trí, mua sắm...

c) Giáo dục và nghiên cứu đào tạo:

Cải tạo, hoàn thiện cơ sở vật chất đối với hệ thống công trình giáo dục đào tạo hiện hữu. Xây dựng mới các công trình trường học theo định hướng quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 để bổ sung hoàn thiện hạ tầng giáo dục đào tạo trên địa bàn thành phố Cà Mau. Phát triển Trung tâm giáo dục đào tạo tại phía Nam thành phố Cà Mau, tạo môi trường khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo phía Đông thành phố Cà Mau. Định hướng phát triển đào tạo nhân lực phục vụ các lĩnh vực nghiên cứu nông nghiệp kỹ thuật cao, ngoại thương, dịch vụ du lịch, hậu cần logistics...

d) Y tế và chăm sóc sức khỏe:

Hình thành trung tâm y tế cấp vùng (Phường 6), nhằm phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho cư dân, du khách tại thành phố Cà Mau và địa bàn các huyện lân cận. Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng, hoàn thiện cơ sở vật chất đối với hệ thống cơ sở y tế hiện hữu. Tăng cường các giải pháp quản lý chất lượng cảnh quan, vệ sinh môi trường đối với khu vực dân cư tiếp giáp. Dự trữ quỹ đất phát triển trung tâm y tế chất lượng cao hướng tới các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tư nhân, thúc đẩy nâng cao chất lượng y tế gắn với chuyển đổi số trong tương lai.

đ) Văn hóa:

Đầu tư xây dựng các quảng trường lớn tại Phường 9, Phường 5, kết hợp công viên, cây xanh đô thị gắn với các trung tâm thương mại, dịch vụ mới của thành phố; khẳng định vai trò không gian công cộng chính của thành phố, gắn kết

các hoạt động thương mại - hành chính - văn hóa. Nâng cấp các thiết chế văn hóa đã có như thư viện, nhà văn hóa... và đầu tư mới các thiết chế văn hóa tại trung tâm các khu ở và đơn vị ở để phục vụ nhu cầu của người dân và du khách.

e) Thể dục thể thao:

Đầu tư, khai thác trung tâm thể dục thể thao cấp vùng (phường Tân Xuyên), tận dụng nguồn lực xã hội hóa nhằm phục vụ nhu cầu rèn luyện sức khỏe của người dân thành phố Cà Mau. Định hướng phát triển Khu liên hợp thể dục thể thao với các hạng mục sân vận động, nhà thi đấu đa năng, bể bơi, trung tâm huấn luyện... phục vụ tổ chức các sự kiện thi đấu thể dục thể thao cấp vùng, quốc gia và quốc tế. Xây dựng mới các trung tâm thể dục thể thao tại trung tâm các khu ở (quy mô trung bình khoảng 2 ha/khu), đáp ứng nhu cầu luyện tập thể thao quần chúng cũng như huấn luyện thể thao để đạt thành tích cao.

g) Công viên cây xanh, mặt nước:

Kêu gọi xã hội hóa đầu tư mới các công viên cây xanh đô thị tập trung cấp đô thị và cấp khu ở tại trung tâm các khu đô thị mới (phường Tân Xuyên, Phường 9, phường Tân Thành, Phường 6, Phường 8). Tôn tạo, chỉnh trang kết hợp xây dựng mới hệ thống công viên bờ kè, cây xanh ven sông rạch đảm bảo tiếp cận của người dân, kết nối hoàn chỉnh hệ thống không gian mở đô thị. Kết nối không gian xanh đô thị, không gian sản xuất nông nghiệp và không gian tự nhiên để góp phần nâng cao giá trị cảnh quan, bảo vệ môi trường.

Quy mô diện tích mặt nước khoảng 1.279 ha, bao gồm các ao, hồ, kênh, rạch chính cần được quản lý và bảo vệ.

h) Đất đơn vị ở:

Khu vực nhà ở hiện hữu cải tạo, chỉnh trang: cần rà soát và tiếp tục đầu tư đầy đủ các hạng mục công trình công cộng, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Đối với các khu vực nhà ở không đảm bảo các điều kiện sống (khả năng tiếp cận hạ tầng kỹ thuật, chất lượng nhà ở, chất lượng vệ sinh - môi trường...), cần có giải pháp di dời, tái định cư kết hợp cải tạo cảnh quan và thiết kế đô thị cho từng khu vực cụ thể. Đối với các khu vực nhà ở đảm bảo điều kiện, cần tôn trọng giữ lại cấu trúc, loại hình cư trú và cảnh quan nhà ở hiện hữu. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng và cải tạo nhà ở, đảm bảo đồng bộ kiến trúc cảnh quan khu vực.

Khu vực nhà ở phát triển mới: phát triển các cụm nhà ở mới, khu đô thị mới tại các khu vực quy hoạch. Ưu tiên phát triển nhà ở theo dự án, hạn chế hoạt động xây dựng riêng lẻ, tự phát. Đầu tư đầy đủ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo nhu cầu cư trú, sinh hoạt và sản xuất của người dân.

Khu vực nhà ở xã hội: Trong quá trình lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn, Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cần căn cứ vào nhu cầu nhà ở xã hội trên địa bàn và chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt để chỉ đạo các bên liên quan bố trí đủ quỹ đất dành cho phát triển nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành. Cần xác định cụ thể vị trí, địa điểm, quy mô diện tích đất đảm bảo đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; cân nhắc bố trí quỹ đất tại các khu

vực đô thị mới để phát triển nhà ở xã hội. Bên cạnh đó, đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị, chủ đầu tư dự án trên địa bàn thành phố Cà Mau phải dành diện tích quỹ đất ở theo quy định trong các đồ án quy hoạch chi tiết hoặc tổng mặt bằng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật dành để xây dựng nhà ở xã hội.

i) Đất hỗn hợp:

Đất hỗn hợp bao gồm đất đơn vị ở kết hợp các chức năng dịch vụ - công cộng đô thị. Tỷ lệ đất cho mỗi chức năng trong khu vực đất hỗn hợp sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập quy hoạch phân khu, chi tiết với tỷ lệ đất đơn vị ở đảm bảo không vượt quá 30% - 50% tổng diện tích đất hỗn hợp và tỷ lệ đất dịch vụ - công cộng sẽ được kiểm soát trên nguyên tắc đánh giá khả năng đáp ứng hạ tầng, định hướng không gian của khu vực và các quy định khác có liên quan.

k) Tôn giáo, tín ngưỡng: Tiếp tục bảo tồn, phát huy tài nguyên, di sản văn hóa thông qua giữ gìn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa về tín ngưỡng, tôn giáo hiện hữu; quy hoạch thành các điểm tham quan du lịch tâm linh, kết hợp du lịch văn hóa của người dân địa phương và du khách.

l) Quốc phòng, an ninh:

Bảo vệ các khu vực đất, công trình an ninh quốc phòng hiện trạng và các khu vực dự kiến bố trí quy hoạch các công trình an ninh quốc phòng. Quá trình triển khai các dự án phát triển đô thị, hạ tầng đô thị thực hiện theo các hướng dẫn, quy định của pháp luật nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế gắn với an ninh quốc phòng.

7.3. Định hướng tổ chức không gian

a) Phân vùng kiến trúc, cảnh quan đô thị:

Dựa theo điều kiện tự nhiên và hiện trạng phát triển, thành phố Cà Mau bao gồm 03 phân vùng phát triển như sau:

- Phân vùng 1: Lõi đô thị hiện hữu, tiếp tục phát triển tập trung ở khu vực trung tâm thành phố, đặc biệt là tại các quỹ đất thuận lợi xây dựng theo hướng chỉnh trang đô thị và gia tăng hiệu quả sử dụng đất. Thúc đẩy phát triển đô thị mở rộng về các hướng để bổ sung không gian nhà ở và tiện ích đô thị mới theo các tiêu chí đô thị loại I.

- Phân vùng 2: Vùng đô thị phát triển mới. Các cụm đô thị phát triển ly tâm hướng ra khu vực ngoại vi, bao quanh bởi không gian sản xuất nông nghiệp. Các cụm đô thị phát triển theo dạng tuyến tính, gắn với các động lực phát triển kinh tế - đô thị mới (dịch vụ cấp đô thị và cấp vùng, du lịch sinh thái, đầu mối phân phối, công nghiệp chế biến, nuôi trồng thủy sản...).

- Phân vùng 3: Vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn là các quỹ đất nông nghiệp nằm ngoài không gian đô thị hóa. Tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất nông nghiệp - thủy sản, hạn chế tối đa các hoạt động xây dựng ngoài quy hoạch.

b) Phân vùng mật độ xây dựng đô thị:

- Mật độ xây dựng gộp:

+ Mật độ xây dựng cao (từ 35% đến 80%): đối với khu trung tâm đô thị hiện hữu và khu đô thị phát triển mới. Khuyến nghị phát triển tập trung, đa chức năng tại các khu vực đã có đê bao triệt để bảo vệ.

+ Mật độ xây dựng trung bình (từ 20% đến 40%): đối với các trung tâm chức năng cấp vùng, các không gian vùng đệm, các khu du lịch.

+ Mật độ xây dựng thấp (dưới 20%): đối với các khu vực cây xanh công cộng (công viên cây xanh đô thị, cây xanh hạn chế), không gian sản xuất nông nghiệp.

+ Khu vực kiểm soát phát triển: Kiểm soát chặt chẽ mật độ xây dựng đối với các khu vực đất nông nghiệp - nuôi trồng thủy sản gắn với mặt nước. Khi chưa có nhu cầu chuyển đổi chức năng sử dụng đất theo định hướng tổng thể, khuyến nghị tiếp tục duy trì hiện trạng sản xuất và cư trú tại các khu vực này.

c) Hệ thống các trục không gian chính và cửa ngõ đô thị:

* Khung thiết kế đô thị tổng thể gồm:

- Bảo vệ giá trị và khai thác lợi thế vị trí địa lý tự nhiên đặc thù (đô thị gắn liền với sông nước, trung tâm vùng của tỉnh Cà Mau). Giữ gìn hệ thống sinh thái - nông nghiệp lành mạnh, phát triển song hành với không gian đô thị.

- Giữ gìn và phát huy sự đa dạng các không gian đô thị, tăng sức hấp dẫn cho đô thị thông qua các hoạt động kinh tế, văn hóa có tính nhận diện cao; đảm bảo khả năng tiếp cận công bằng cho mọi thành phần dân cư, doanh nghiệp và du khách.

- Phân đấu xây dựng hình ảnh của một thành phố xanh kiểu mẫu thông qua khuyến khích các phong cách kiến trúc hiện đại, kiến trúc xanh, hình thái công trình phù hợp với đặc trưng của mỗi phân khu.

- Tăng cường giao thông kết nối, liên kết vận tải đa phương thức, thúc đẩy các hình thức giao thông xanh. Tổ chức kiến trúc cảnh quan đảm bảo mật độ cây xanh cao; hình thành các tuyến xanh ven kênh rạch, công viên tập trung, hành lang cây xanh, các khu nhà ở sinh thái... kết nối các khu vực cảnh quan.

* Tổ chức không gian:

- Cửa ngõ đô thị: Có 07 vị trí với các hướng: Quốc lộ 1, Quản lộ Phụng Hiệp, Quốc lộ 63, đường Ngô Quyền, trục đường vành đai 1 nối dài về Năm Căn, trục đường 3/2 nối dài tới đường Tỉnh lộ ĐT.988 về huyện Đầm Dơi.

- Các trục không gian, cảnh quan, không gian mở:

+ Trục chính đô thị là giao thông hiện hữu và dự kiến dọc theo các sông, kênh.

+ Trục cảnh quan: Trục cảnh quan ven sông hiện hữu của thành phố, cải tạo mở rộng không gian tại các vị trí thích hợp.

+ Quảng trường: Cải tạo chỉnh trang các quảng trường trung tâm thành phố tại Phường 9, Phường 5 trở thành trung tâm tổ chức sự kiện chính của thành phố, gắn với các không gian thương mại, văn hóa, hành chính quan trọng. Đề xuất tổ chức khu vực đi bộ liên hoàn kết nối không gian phố, quảng trường và hai bên bờ sông.

- Các điểm nhấn đô thị: Trung tâm chức năng cấp vùng; tổ hợp thương mại dịch vụ tại các khu đô thị mới; cụm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và trải nghiệm

nông nghiệp trong các khu đất nông nghiệp; các điểm nhân đô thị khác được xác định trong quy hoạch phân khu, chi tiết.

* Tổ chức mạng lưới không gian xanh gồm:

- Tổ chức không gian cây xanh: Hệ thống không gian xanh tổ chức liên hoàn bao gồm: các công viên cây xanh tập trung; các tuyến công viên bờ kè, cây xanh ven sông rạch, cây xanh đường phố; không gian nông nghiệp; các cụm nhà ở mật độ thấp gắn với sản xuất nông nghiệp - thủy sản.

- Tổ chức không gian mặt nước: Mạng lưới kênh rạch được kết nối liên hoàn dẫn ra sông chính của thành phố; xác định các vùng đệm thoát lũ ven sông kết hợp hình thành các hành lang xanh, công viên bờ kênh. Quy hoạch các khu đô thị mới phải tính đến hành lang thoát nước mưa, triều cường; ưu tiên áp dụng mô hình đô thị thích ứng ngập lụt, bố trí các quỹ đất ngập nước tạm thời... đối với các khu vực trũng thấp, thường xuyên chịu ảnh hưởng của triều cường.

d) Định hướng về tầng cao xây dựng công trình:

Định hướng tầng cao tối đa toàn đô thị khoảng 15 tầng đến 20 tầng. Đối với các khu vực điểm nhân và các công trình có ý nghĩa kiến trúc cảnh quan quan trọng trong đô thị, cho phép phát triển cao tầng vượt ngoài quy định trên nhưng phải đảm bảo thiết kế hài hòa với tổng thể không gian toàn đô thị và vùng quản lý độ cao công trình của sân bay Cà Mau. Các chỉ tiêu về tầng cao, chiều cao công trình phải được xác định cụ thể trong đồ án quy hoạch phân khu, chi tiết hoặc thiết kế đô thị riêng.

8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

8.1. Quy hoạch giao thông

Giao thông đường bộ: Trên địa bàn thành phố có nhiều tuyến đường giao thông đối ngoại như đường Lý Thường Kiệt, Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo, Quốc lộ 1 và mạng lưới đường đô thị phủ rộng tạo thành một hệ thống giao thông thuận lợi, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá, hành khách trên địa bàn thành phố Cà Mau và được cụ thể hóa trong quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

Giao thông đường thủy: Thành phố Cà Mau có các sông lớn như sông Gành Hào, sông Cà Mau, kênh xáng Quản lộ Phụng Hiệp, kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu và một số tuyến kênh rạch khác trong khắp thành phố, tạo một mạng lưới giao thông đường thủy liên thông, kết nối thuận lợi.

a) Giao thông đường bộ:

* Giao thông đối ngoại: Bao gồm các trục giao thông hướng tâm kết nối liên vùng, liên tỉnh, liên huyện, liên khu đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau nói chung và thành phố Cà Mau nói riêng.

- Đường cao tốc Cần Thơ - Cà Mau: Tuyến có chiều dài khoảng: 109km, nằm ngoài ranh thành phố Cà Mau về phía Tây. Quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030 đoạn từ ranh tỉnh Kiên Giang - Cà Mau dài khoảng 21,88km thành đường cao tốc loại A, quy mô 4 làn xe, định hướng kéo dài từ thành phố Cà Mau đến Đất Mũi để

tạo thành trục giao thông kết nối với cảng biển Hòn Khoai dự kiến nhằm phát huy hiệu quả cảng biển đầu mối của tỉnh.

- Đường hành lang ven biển phía Nam: Tuyến đường này nằm cách thành phố Cà Mau về phía Tây, có chức năng liên kết vùng và quốc tế; điểm đầu tại cửa khẩu Hà Tiên và kết thúc tại thành phố Cà Mau. Tuyến đường được quy hoạch với tiêu chuẩn cấp III - ĐB, lộ giới 46m (khi đi vào đô thị tuân thủ theo quy hoạch được duyệt).

- Đường Quản lộ Phụng Hiệp: Là trục đường chính kết nối thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau với Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh; đoạn ngoài đô thị được quy hoạch đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cấp III, 2 - 4 làn xe; đoạn đi qua thành phố Cà Mau được chuyển thành đường đô thị (khi đi vào đô thị tuân thủ theo quy hoạch đô thị được duyệt).

- Quốc lộ 63: Đoạn ngoài ranh thành phố Cà Mau được quy hoạch đạt tiêu chuẩn cấp III - ĐB, lộ giới 52m; đoạn đi qua địa bàn thành phố Cà Mau (từ đường vành đai 2 đến đường Lý Thường Kiệt) chuyển thành đường đô thị dài khoảng 4km (khi đi vào đô thị tuân thủ theo quy hoạch đô thị được duyệt).

- Quốc lộ 1: Đoạn qua địa bàn thành phố được chia làm 03 đoạn (khi đi vào đô thị tuân thủ theo quy hoạch đô thị được duyệt) với với quy mô cụ thể như sau:

- + Đoạn 1 (trùng với tuyến tránh thành phố Cà Mau - N1): Từ ranh tỉnh Bạc Liêu đến giao Quốc lộ 63, dài 14,4 km, lộ giới 52m.

- + Đoạn 2 (Trùng với tuyến tránh thành phố Cà Mau - N2): Từ tuyến tránh thành phố Cà Mau - N1 đến giao đường hành lang ven biển phía Nam, dài 15,1km, lộ giới 52m, trong đó đoạn đi qua Khu công nghiệp Hòa Trung lộ giới 62m.

- + Đoạn 3 (đoạn hiện hữu): Từ ranh tỉnh Bạc Liêu đến đường hành lang ven biển phía Nam, chuyển thành đường đô thị; lộ giới tuân thủ theo các đồ án quy hoạch xây dựng liên quan.

- Đường Hồ Chí Minh: Đoạn đi qua thành phố Cà Mau có nhiều đoạn trùng với Quốc lộ 63, đoạn mở mới dài khoảng 7,2km bắt đầu từ đường vành đai 2 đến đường hành lang ven biển phía Nam, đoạn ngoài đô thị đạt tiêu chuẩn cấp III - ĐB.

* Giao thông đô thị:

Mạng lưới đường đô thị của thành phố Cà Mau được định hướng phát triển trên cơ sở kết hợp với giao thông đối ngoại của các đường trục hướng tâm kết hợp với các tuyến đường vành đai bao quanh thành phố Cà Mau kết nối các khu công nghiệp, khu chức năng hạn chế các luồng giao thông quá cảnh đi vào nội thành và đảm nhiệm chức năng chuyển tiếp giữa giao thông đối ngoại và giao thông đô thị. Một số trục đường chính của thành phố Cà Mau:

- Đường vành đai 2: Là tuyến nối Quốc lộ 63 và Quản lộ Phụng Hiệp đã hình thành trên cơ sở các đường chính khu vực như đường Mậu Thân lộ giới 40m, đường Ngô Quyền lộ giới 40m (theo quy hoạch phân khu và chi tiết được duyệt).

- Đường vành đai 3: Nằm ở phía Đông Bắc qua các xã Tân Thành, An Xuyên thuộc thành phố Cà Mau kết nối Quốc lộ 1 với đường Quản lộ Phụng Hiệp,

hành lang ven biển phía Nam, Quốc lộ 63 và tuyến cao tốc Cần Thơ - Cà Mau dài khoảng 19,6km; điểm đầu giao Quốc lộ 1, điểm cuối giao đường hành lang ven biển phía Nam, lộ giới quy hoạch dự kiến đoạn qua khu vực nông thôn là 45m, lộ giới đoạn đi qua khu vực đô thị (từ nút giao tuyến tránh Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 63) là 52m.

- Đường Võ Văn Kiệt (ĐT. 984B) là trục đường liên khu vực kết nối thành phố Cà Mau và Khu công nghiệp Khí - Điện - Đạm, lộ giới 45m, đoạn trong thành phố Cà Mau được quy hoạch tuân thủ theo quy hoạch phân khu và chi tiết được duyệt.

- Đường Cà Mau - Đầm Dơi (ĐT.988) là đường liên khu vực kết nối thành phố Cà Mau với thị trấn Đầm Dơi; đoạn trong thành phố Cà Mau được tổ chức tối thiểu 4 làn xe, đoạn ngoài đô thị được quy hoạch đạt cấp IV đồng bằng.

- Đường Trần Hưng Đạo thuộc tuyến Quản lộ Phụng Hiệp chuyển thành đường đô thị, được quy hoạch với lộ giới là 25m (đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến đường 3/2) và 40m (đoạn còn lại đường Trần Hưng Đạo).

Các trục đường còn lại được kết nối với các trục đường giao thông đối ngoại và giao thông chính đô thị, thực hiện chức năng giao thông nội khu trong từng phân khu chức năng. Đối với các trục đường đối ngoại đoạn ngoài đô thị thành phố Cà Mau, mặt cắt ngang đường được tổ chức phù hợp theo cấp đường quy hoạch.

b) Giao thông đường thủy:

Giao thông thủy trên địa bàn thành phố Cà Mau đảm nhiệm khối lượng vận tải hàng hóa, hành khách tương đối lớn trong hệ thống giao thông. Do đó, định hướng quy hoạch khai thác các tuyến kênh, rạch có tiềm năng về giao thông thủy để tạo thành mạng lưới giao thông thông suốt, đa phương thức. Trên các luồng tuyến trục bố trí các công trình như sau:

- Cảng xếp dỡ Cà Mau: Tại Phường 1, thành phố Cà Mau có khả năng tiếp nhận tàu tải trọng dưới 2.000T, năng lực thông quan theo quy hoạch đạt 300.000 T/năm; đến năm 2030 đạt 600.000 T/năm.

- Cảng khách Cà Mau: Nằm trên sông Gành Hào, có khả năng tiếp nhận tàu lớn nhất 100 ghế, năng lực thông qua đến năm 2030 đạt 2,3 triệu HK/năm.

Bên cạnh đó, thành phố Cà Mau tiếp tục khai thác tiềm năng giao thông thủy với các bến quy hoạch mới như: Bến tổng hợp An Xuyên, bến tổng hợp Tắc Vân, bến tổng hợp Hòa Thành.

c) Giao thông hàng không:

Thời kỳ 2021 - 2030 đạt cấp 4C (theo mã chuẩn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế ICAO) và sân bay quân sự cấp II, công suất thiết kế dự kiến 1,0 triệu hành khách/năm, diện tích đất sử dụng dự kiến đến năm 2030 khoảng 184,22 ha. Giai đoạn sau 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đạt cấp sân bay 4C và sân bay quân sự cấp II, với quy mô 244,43 ha, đồng thời nâng cấp công suất tiếp nhận hành khách của sân bay lên 3 triệu hành khách/năm theo Quyết định số 791/QĐ-BGTVT ngày 28/6/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Các công trình giao thông khác:

* Bến xe: Trên địa bàn thành phố Cà Mau có 3 bến xe liên tỉnh:

- Bến xe khách Cà Mau - Kiên Giang: Vị trí đường Nguyễn Trãi, Phường 9, thành phố Cà Mau; quy hoạch đạt tiêu chuẩn bến loại 3, với diện tích khoảng 10.000 m².

- Bến xe khách Quản lộ Phụng Hiệp (mới): Vị trí tại tuyến đường Quản lộ Phụng Hiệp gần nút giao giữa Quản lộ Phụng Hiệp và đường vành đai 3; quy hoạch bến xe chính của tỉnh đạt tiêu chuẩn bến loại 1, diện tích khoảng 97.719m².

- Bến xe khách Cà Mau (cũ): Vị trí đường Lý Thường Kiệt, Phường 6, thành phố Cà Mau; duy trì quy mô bến xe loại 2, với diện tích khoảng 11.592m², đồng thời kết hợp làm bến xe buýt phục vụ dừng đỗ của các phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

* Bãi đậu xe:

Trong các khu đô thị, đơn vị ở và nhóm nhà ở phải bố trí chỗ đỗ xe, bãi đỗ xe dưới nhiều hình thức theo quy định, đảm bảo chỉ tiêu diện tích đỗ xe đạt tối thiểu 4,0 m²/người. Các khu vực có nhu cầu vận chuyển lớn, trung tâm thương mại, dịch vụ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí phải bố trí bãi đỗ xe, điểm đỗ xe công cộng thuận tiện cho hành khách và phương tiện, kết nối liên thông với mạng lưới đường phố, đảm bảo khoảng cách đi bộ tối đa là 500m. Trong khu công nghiệp, kho tàng phải bố trí bãi đỗ xe, xưởng sửa chữa.

Quy hoạch khoảng 74 ha đất bãi đậu xe, được bố trí tập trung tại các vị trí cửa ngõ thành phố, kết hợp với hệ thống đường vành đai, hệ thống giao thông công cộng để hướng đến mô hình giao thông xanh cho thành phố Cà Mau.

8.2. Cao độ nền và thoát nước mặt

- Định hướng chiều cao đất xây dựng:

+ Cao độ nền không chế đến năm 2030: $H_{xd} \geq +1,51\text{m}$ (hệ độ cao quốc gia, Hòn Dấu - Hải Phòng), đến năm 2045: $H_{xd} \geq +1,71\text{m}$ (hệ độ cao quốc gia, Hòn Dấu - Hải Phòng).

+ Đối với khu vực chưa được bảo vệ bởi hệ thống đê bao hay khu xây dựng mới: Tôn nền toàn bộ diện tích đến cao độ khống chế, kết hợp tận dụng địa hình tự nhiên, giữ lại sông rạch, đào thêm hồ điều tiết để hỗ trợ tiêu thoát nước và tạo cảnh quan cho đô thị.

+ Đối với khu vực đã được bảo vệ bởi hệ thống đê bao (khu vực trung tâm thành phố, gồm Phường 2, một phần Phường 1, Phường 4 (cũ), Phường 5, Phường 9): Giữ nguyên cao độ hiện trạng đối với các khu vực không bị ngập úng, các khu vực còn ngập úng nâng nền đến cao độ phù hợp để tránh ngập úng.

- Quy hoạch thoát nước mưa: Đối với hệ thống thoát nước hiện hữu cần có kế hoạch cải tạo hệ thống theo hướng tận dụng và nâng cấp mới hoàn thiện các công trình thoát nước đảm bảo không ngập úng đô thị trong mùa mưa. Từng bước tiến hành tách riêng hệ thống thoát nước mưa với hệ thống thoát nước bẩn, dần tiến đến xây dựng 2 hệ thống thoát nước độc lập theo định hướng chung.

- + Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng với hệ thống thoát nước thải.
- + Các kênh rạch bị lấn chiếm hoặc thay đổi mục đích sử dụng cần phải được nắn dòng và thay thế bằng các tuyến cống hộp để đảm bảo khả năng thoát nước.
- + Xây dựng mới các cống kiểm soát thủy triều tại các vị trí kênh dẫn ra sông để kiểm soát nước triều, hạn chế tối đa tình trạng ngập do triều cường.
- + Toàn bộ thành phố Cà Mau chia làm 06 lưu vực thoát nước chính. Hướng thoát nước mưa ra các sông chính gồm: sông Tắc Thủ, sông Bạch Ngưu, kênh Thống Nhất, kênh Quản lộ Phụng Hiệp, kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu, sông Gành Hào, kênh xáng Lương Thế Trân, kênh Rạch Rập...

8.3. Cấp nước

Dự báo nhu cầu dùng nước cho thành phố Cà Mau đến năm 2045: 170.000 m³/ngày đêm.

Nguồn cấp nước sinh hoạt và các công trình công cộng, dịch vụ thành phố Cà Mau:

- Giai đoạn đầu: Nguồn nước cấp cho thành phố là nguồn nước ngầm tại chỗ với các công trình cấp nước tập trung cho các đô thị và các khu dân cư nông thôn tập trung.

- Giai đoạn dài hạn: Bổ sung thêm nguồn cung cấp nước cho thành phố Cà Mau bằng nguồn nước từ nhà máy nước Sông Hậu 2 theo định hướng của quy hoạch vùng. Nguồn nước ngầm sẽ là nguồn nước dự phòng của thành phố.

Các công trình cấp nước đầu mối :

- Nhà máy nước số 1: Cải tạo nhà máy để đạt công suất 50.000 m³/ngày.
- Nhà máy nước số 2: Cải tạo nhà máy để đạt công suất 60.000 m³/ngày.
- Xây dựng mới nhà máy nước số 3 (ở phía Tây Nam): Công suất 60.000 m³/ngày.

8.4. Cấp điện

Dự báo nhu cầu dùng điện trong khu vực quy hoạch đến năm 2045 là 2.452,38 triệu kWh/người.năm.

- Thành phố Cà Mau được cấp điện từ lưới điện tỉnh Cà Mau, nhận điện từ các trạm 110/22kV hiện hữu cải tạo tăng cường công suất và xây dựng mới thêm các trạm 110/22kV mới để đáp ứng nhu cầu phụ tải ở các giai đoạn phát triển lưới điện của thành phố Cà Mau.

- Nguồn điện cấp cho thành phố Cà Mau phải đảm bảo cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố Cà Mau có dự phòng, chất lượng tốt.

- Để đảm bảo phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, thành phố cần có chính sách phát triển các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời mái nhà, gió.

- Đến năm 2030, cải tạo tăng công suất trạm 110/22kV hiện hữu trạm An Xuyên (3x63MVA) và Cà Mau (3x63MVA); đến năm 2045, xây dựng mới trạm 110/22kV Tân Thành (2x126MVA).

- Xây dựng mới trạm 220/110kV thành phố Cà Mau 2 (2x250MVA) theo đề án phát triển lưới điện tỉnh Cà Mau đến năm 2045.

8.5. Thông tin liên lạc

Dự báo nhu cầu thông tin liên lạc, điện thoại và các dịch vụ bưu chính hiện đại như gửi EMS, chuyển phát nhanh quốc tế, chuyển tiền nhanh, gửi hàng ủy thác... tại khu vực quy hoạch và các vùng lân cận hiện hữu cải tạo mở rộng các bưu cục hiện hữu phù hợp chuyển đổi số.

Truyền dẫn: Đầu tư các tuyến cáp quang mới và hoàn thiện mạch vòng để nâng độ tin cậy cho mạng thông tin, tạo điều kiện mở rộng các loại hình dịch vụ như truyền hình cáp, internet sử dụng cáp quang.

Mạng ngoại vi: Tiếp tục xây dựng và mở rộng cáp gốc, cáp nhánh trong giai đoạn tới để đáp ứng tốc độ phát triển thuê bao, tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Hạ ngầm các loại cáp trên đường phố để đảm bảo chất lượng thông tin, mỹ quan cho đô thị, đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác để tiết kiệm chi phí thi công.

8.6. Thoát nước thải, thu gom, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải:

Nhu cầu xử lý nước thải đến năm 2045 của thành phố Cà Mau với nước thải sinh hoạt là 118.800 m³/ngày đêm và nước thải công nghiệp là 32 m³/ngày đêm.

Trạm xử lý nước thải: Xây dựng mới các trạm xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp với công nghệ xử lý bằng phương pháp cơ học, hóa lý và sinh học được xây dựng khép kín và có hệ thống thu gom và xử lý mùi.

Xây dựng mới 05 trạm xử lý nước thải sinh hoạt với tổng công suất 125.000 m³/ngày đêm. Nước thải sau khi xử lý đạt cột B theo QCVN 14:2008/BTNMT mới được thải ra môi trường.

b) Xử lý chất thải rắn:

Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn 2045 là 910 tấn/ngày đêm, giải pháp thu gom và xử lý chất thải rắn:

- Thu gom chất thải rắn: Thực hiện công tác thu gom chất thải rắn và phân loại từ nguồn phát sinh chất thải rắn được phân loại từ nguồn tối thiểu thành 2 loại:

+ Chất thải rắn vô cơ: Kim loại, thủy tinh, chai nhựa, bao nilon... được thu gom để tái chế.

+ Chất thải rắn hữu cơ: Thực phẩm, rau quả củ phế thải, lá cây... được thu gom hàng ngày và được vận chuyển đến nơi trạm trung chuyển và khu xử lý chất thải rắn.

- Chất thải sinh hoạt sẽ được thu gom và vận chuyển đến bãi rác khu vực theo quy định.

- Chất thải nguy hại sẽ được thu gom và vận chuyển về Trung tâm xử lý chất thải nguy hại tại trung tâm xử lý môi trường của thành phố Cà Mau.

- Dự kiến về lâu dài toàn bộ chất thải rắn được đưa về khu xử lý chất thải rắn chung của tỉnh tại huyện U Minh với quy mô dự kiến 50 ha.

c) Nghĩa trang:

Xây dựng mới nghĩa trang theo định hướng của tỉnh, vị trí dự kiến tại huyện U Minh, quy mô khoảng 50 ha. Từng bước giải tỏa, di dời các nghĩa địa tự phát trên địa bàn thành phố Cà Mau, quy tập về nghĩa trang tập trung theo quy định.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường của đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cà Mau cần đảm bảo một số nội dung như sau:

- Quy hoạch cần đảm bảo quỹ đất cho cây xanh cách ly giao thông, khu vực sản xuất công nghiệp, hành lang xanh dọc sông, các trục chính đô thị và các cơ sở, doanh nghiệp, nhà máy có khả năng gây ô nhiễm môi trường...

- Gìn giữ, bảo vệ và phát triển khung thiên nhiên bảo vệ đô thị: Với lợi thế là khu vực có nhiều sông lớn, kênh, rạch, việc đảm bảo lưu thông các dòng chảy, bảo vệ ven bờ, thiết lập hành lang xanh dọc kênh, vành đai xanh giữa đô thị, thiết lập công trình điều tiết, thích ứng với ngập lụt và triều cường cần quan tâm có giải pháp thực hiện.

- Có biện pháp quản lý, kiểm soát và xử lý triệt để các loại chất thải rắn, nước thải, chất thải nguy hại, khí thải phát thải phát sinh từ hoạt động công nghiệp y tế, sinh hoạt dân cư, nông nghiệp...

- Bảo vệ môi trường, nước ngầm, nước mặt, ứng phó biến đổi khí hậu và phòng ngừa nước biển dâng bằng biện pháp công trình hoặc phi công trình. Thực hiện nguyên tắc xử lý nước thải tại nguồn trước khu xử lý tập trung tại trạm xử lý tập trung của khu vực.

- Đảm bảo chỉ tiêu cây xanh đô thị, đề xuất quy hoạch phân khu, chi tiết xây dựng đô thị sinh thái góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu bằng cách sử dụng hợp lý và hiệu quả tài nguyên đất đai, tài nguyên, nước ngầm, nước mặt, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giao thông công cộng, khuyến khích dùng năng lượng tái tạo.

10. Kế hoạch ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

- Kế hoạch, dự án giai đoạn đến năm 2025 - 2030: Tiếp tục cải tạo, chỉnh trang hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị hiện hữu, đẩy mạnh đầu tư xây dựng nhằm cải thiện, đảm bảo các tiêu chí của đô thị loại I. Đầu tư khung hạ tầng giao thông kết nối vùng đã được phê duyệt theo các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng. Kêu gọi đầu tư các khu vực chức năng, các hạng mục trọng điểm được đề xuất theo quy hoạch, ưu tiên các dự án có tầm quan trọng, tác động đến chiến lược phát triển kinh tế của địa phương như: Các khu chức năng cấp vùng đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Cà Mau, thành phố Cà Mau, phân đầu cơ bản đạt một số tiêu chí đô thị loại I đến năm 2025, tạo động lực thu hút dân cư và lao động, huy động nguồn lực và kêu gọi đầu tư các dự án.

- Kế hoạch, dự án giai đoạn 2030 - 2045: Trong 05 năm đầu (giai đoạn 2030 - 2035): Tập trung đầu tư các trục giao thông chính đô thị thúc đẩy mở rộng thành phố về phía Đông, phía Nam và phía Bắc theo định hướng quy hoạch chung. Phát triển các khu đô thị mới nhờ động lực tuyến cao tốc Cần Thơ - Cà Mau, sân bay Cà

Mau và các kết nối hạ tầng cấp vùng, nhằm tạo ra dư địa phát triển mới cho giai đoạn tiếp theo. Trong 10 năm tiếp theo (giai đoạn 2035 - 2045) là giai đoạn chuyển biến, tập trung gia tăng mật độ và tái phát triển khu vực đô thị hiện tại. Thúc đẩy chuyển đổi, đầu tư mới các dự án quy mô lớn, hiện đại, đẳng cấp. Hoàn thiện các dự án hạ tầng quan trọng để đảm bảo vận hành và kiểm soát ổn định sự phát triển không gian đô thị trong trung dài hạn.

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế.

11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung

Được ban hành kèm theo đồ án là các quy định cụ thể về nguyên tắc phát triển, việc quản lý, kiểm soát không gian, kiến trúc, cảnh quan khu vực đô thị và nông thôn, khu chức năng khác... trong phạm vi đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đến năm 2045.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung được duyệt, Sở Xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm:

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố, công khai đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đến năm 2045 cho nhân dân và các tổ chức có liên quan trên địa bàn nội dung của đồ án quy hoạch được phê duyệt để biết và thực hiện. Thời gian công bố quy hoạch theo quy định hiện hành.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng; phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân Cà Mau và Ủy ban nhân dân các huyện: Cái Nước, Trần Văn Thời, Thới Bình giáp ranh giới thành phố Cà Mau quản lý quy hoạch xây dựng khu vực đô thị, nông thôn, các khu vực trọng điểm theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

- Tổ chức rà soát, đối chiếu tình hình thực tế để thống nhất việc thực hiện công tác cắm mốc giới quy hoạch ra thực địa theo quy định.

2. Đề nghị các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau và Ủy ban nhân dân các huyện: Cái Nước, Trần Văn Thời, Thới Bình triển khai và cụ thể hóa các nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

3. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau chủ trì, chịu trách nhiệm phối hợp Sở Xây dựng thực hiện:

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn đã ban hành, nếu chưa phù hợp với đồ án được phê duyệt thì có giải pháp điều chỉnh theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cà Mau theo tiến độ và trình tự ưu tiên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Cái Nước, Trần Văn Thời, Thới Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 08/9/2008 và Quyết số 1539/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh (iO);
- Sở Xây dựng (5b);
- UBND thành phố Cà Mau (5b);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Khối NC-TH;
- Phòng QH-XD;
- Lưu: VT, Ktr1721/12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi